

Bản án số: 173/2021/HSST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Lưu Văn Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số:189/2021/HSST ngày 03/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:184/2021/HSST- QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 16/9/1988; nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu hành chính 14, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Kim L và bà Phạm Thị S; vợ: Phùng Huyền Tr; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/3/2019, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến Th về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, hình thức phạt: Phạt tiền, mức phạt: 2.000.000đ, đã chấp hành xong ngày 20/3/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2021 (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố Sơn Phong, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Chị Phùng Huyền Tr, sinh năm 1990; Khu hành chính 14, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Anh Phùng Thế V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 3, Trại giam Vĩnh Quang; thuộc xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Cam Lâm, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. (hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Vĩnh Quang; thuộc xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Bùi Tuấn V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu 7, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. (hiện đang chấp hành án tại tại Phân trại số 2, Trại giam Vĩnh Quang; thuộc xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Trương Văn H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm Tân Hương, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Tiến Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên trong khoảng từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 16/4/2020, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Sơn Phong, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc có vay của Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc 02 lần với tổng số tiền là 150.000.000đ, anh Q viết cho T 01 giấy vay tiền và không thể chấp tài sản gì. Khoảng cuối tháng 4/2020 (không nhớ rõ ngày nào) anh Q đã trả bớt cho T 10.000.000đ, còn nợ lại 140.000.000đ, hai bên thống nhất trong thời hạn 10 ngày anh Q sẽ trả cho T cả tiền gốc và lãi khoản này lãi suất thỏa thuận là 2000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương 73%/năm). Tuy nhiên, khi hết thời hạn vay, anh Q chưa trả số tiền còn lại cho T nên nhiều lần T gọi điện cho anh Q để đòi tiền nhưng anh Q trốn tránh không trả tiền và không nghe điện thoại. Sau đó, T rủ Nguyễn Đình Đ và Trương Văn H và 01 nam giới tên D (chưa rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) cùng đi với T đến nhà Q để đòi nợ nhưng không gặp nên T dặn Đ, H, D nếu thấy Q ở đâu thì báo lại cho T biết để đòi nợ.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 16/5/2020, Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1988, trú tại: Khu hành chính 14, phường LB, thành phố Vĩnh Yên đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Mạnh T; Nguyễn Đình Đ; Bùi Tuấn V và 02 nam giới tên là D và Tr (đều chưa rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại quán nhà ông Nguyễn Văn Sâm, sinh năm 1967, ở Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì T nhận được điện thoại của 01 nam giới (chưa xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) nói thấy anh Q đang đi mua đồ tại đường Tôn Đ Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Thấy vậy, T và Th đều bảo Đ, Việt, D, Tr cùng đi với T để đòi nợ anh Q, còn Th sẽ ra sau. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Camry, màu sơn đen,

BKS: 88A – 276.18 chở Đ, Việt, D và Tr đến đường Tôn Đ Thắng tìm Q. Khi đến nơi, thấy anh Q đang ngồi trong xe ô tô BKS: 88A – 149.94 chờ bạn là chị Đào Thị N, sinh năm 1989, trú tại: Xã Kim Long, huyện Tam Dương đang mua đồ trong cửa hàng tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1991 ở số nhà 153 đường Tôn Đ Thắng, phường Khai Quang, T điều khiển xe chặn đầu xe ô tô của anh Q, đồng thời bảo Đ, Việt, D và Tr xuống xe để đòi nợ Q. Sau đó Đ, Việt, D và Tr đến xe ô tô của anh Q kéo anh Q từ trong xe ô tô ra ngoài rồi tất cả dùng chân, tay nắm, đá vào đầu, mặt anh Q làm anh Q bị thương tích chảy máu ở phần mặt. Khi thấy anh Q bị đánh, chị Nh chạy từ trong cửa hàng tạp hóa ra can ngăn thì bị D đẩy ra và dùng tay đánh vào gáy chị Nh hai cái. Lúc này, T đi đến bảo Đ, Việt, D và Tr dùng không đánh nữa và đưa anh Q vào trong quán tạp hóa của chị Hoa để đòi nợ. Tại đây, T cùng đồng bọn tiếp tục uy hiếp, đe dọa bắt ép anh Q phải trả cho T số tiền 200.000.000đ nhưng do không có tiền nên anh Q xin khất nợ thì T không đồng ý và gọi điện cho Th đến giúp T đòi nợ. Một lúc sau, Th một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn đen, BKS: 88A – 211.76 đến, khi đến nơi Th dùng chân phải đá 01 cái vào mặt của anh Q, đồng thời Th chửi và đe dọa bắt ép anh Q phải trả nợ ngay cho T, thấy anh Q bị đánh tiếp nên chị Nh xin trả nợ thay cho anh Q nhưng Th không đồng ý. Sau đó, anh Q bảo T để anh Q đi về quán bia nhà ông Nguyễn Văn Sâm (là người quen của anh Q) vay ông Sâm tiền trả cho T. T đồng ý rồi cùng đồng bọn đưa anh Q, chị Nh về quán bia nhà ông Sâm. Khi về đến quán, anh Q không vay được tiền nên T bảo Th, Đ, D và Tr bắt ép anh Q về Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đ Huyền tại địa chỉ: Ngõ 8 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên do Phùng Thế V, sinh năm 1989, ở xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên làm quản lý, trông coi để tiếp tục đòi nợ. Lúc này, Bùi Tuấn V bỏ ra về trước do việc riêng, không về công ty Đ Huyền cùng T và các đồng phạm. Do lo sợ bị nhóm của T tiếp tục đánh nên anh Q miễn cưỡng phải đi theo. Sau đó, Th điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 211.76 chở anh Q ngồi hàng ghế sau xe, D và Tr ngồi hai bên anh Q để canh giữ không cho anh Q chạy thoát, T điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 276.18 chở Đ đi theo sau xe ô tô của Th, tất cả cùng về công ty Đ Huyền, còn chị Nh điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 149.94 của mình đi về nhà.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th, T, Đ, D và Tr đưa anh Q về đến Công ty Đ Huyền, lúc này có Phùng Thế V đang ngồi trong phòng khách của Công ty thì T cùng nhóm người trên đưa anh Q vào ngồi tại phòng khách của Công ty, T nói với V “*Cho mấy anh em ngồi nhờ viết cái giấy vay nợ*”, lúc này V không biết nhóm của T đang đòi nợ và bắt giữ anh Q trái pháp luật nên V đồng ý. Một lúc sau, Trương Văn H đi về Công ty thì thấy anh Q đang bị nhóm của T bắt giữ trong phòng khách của Công ty để đòi tiền nợ nên H cùng với Đ, Tr và D đi ra ngoài cửa Công ty đứng canh giới mục đích không cho anh Q chạy thoát, còn V ngồi trong phòng khách của Công ty chơi điện tử nhưng không nói và cũng không có hành động gì tham gia cùng với nhóm của T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lưu Quang Đ (tên gọi khác: Chiến dậu), sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên

(là Giám đốc Công ty Đ Huyền) đi về Công ty để lấy chìa khóa xe ô tô BKS: 88A – 276.18 thì thấy nhóm của T và anh Q đang ngồi trong phòng khách của Công ty, thấy vậy anh Đ có hỏi anh Q bị ai đánh mà đau thế này, nhưng anh Q không trả lời. Sau đó, anh Đ lấy chìa khóa xe rồi điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 276.18 đi có việc luôn, không có hành động gì tham gia cùng với nhóm của T. Tại Công ty Đ Huyền, T và Th tiếp tục bảo anh Q gọi điện về cho gia đình mang tiền đến trả nợ, anh Q gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân Mạnh, sinh năm 1987, trú tại: Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo (là anh trai của anh Q) mang tiền đến trả nợ thay nhưng anh Mạnh nói không có tiền, sau đó anh Q gọi điện cho chị Nh nhờ chị Nh mang tiền đến trả nợ hộ cho anh Q, chị Nh đồng ý. Do trước đó anh Q bị nhóm của T đánh bị thương chảy máu và sưng mắt nên anh Q xin T cho đi khám và mua thuốc, thấy vậy T bảo H lấy xe ô tô BKS: 88A – 211.76 của Th rồi cùng với Tr và D chở anh Q đi khám và mua thuốc, trên đường đi T gọi điện thoại cho H dặn H trông giữ anh Q cẩn thận, không để cho anh Q chạy thoát. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nh cùng với anh Bùi Văn Đạt, sinh năm 1995, trú tại: Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo (là người quen của chị Nh) đến Công ty Đ Huyền gặp T và Th. Khi đến nơi, chị Nh một mình đi vào trong Công ty, còn anh Đạt ở bên ngoài chờ. Tại đây, chị Nh nói không đồng ý trả T bộ số tiền 200.000.000đ hộ anh Q mà xin trả dần, thì bị Th chửi bới và cầm gậy tàn thuốc lá để trên bàn dơ lên định đánh chị Nh, lúc này V chạy đến can ngăn đẩy Th ra ngoài phòng khách, không cho Th đánh chị Nh. Sau đó, T đồng ý cho chị Nh trả trước 50.000.000đ và số tiền còn lại 150.000.000đ T yêu cầu chị Nh phải viết giấy nhận trả nợ hộ anh Q, chị Nh đồng ý viết giấy. Lúc này, H cùng với D và Tr đưa anh Q về vào trong Công ty ngồi cùng với chị Nh rồi H, D, Tr đi ra ngoài cửa Công ty cùng với Nguyễn Đình Đ tiếp tục trông giữ anh Q. Khi viết giấy xong, chị Nh chuyển khoản số tiền 50.000.000đ từ số tài khoản 107004846461 (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc) của chị Nh sang số tài khoản 0711000284967 (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc) của T. T yêu cầu anh Q viết 01 giấy xác nhận tình trạng sức khỏe bình thường, tinh thần tỉnh táo không bị ai đánh đập gì rồi T cất 02 tờ giấy này vào 01 túi sách màu đen của T. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, chị Nh và anh Q ra về. Sau đó, T bảo V xóa dữ liệu camera ghi hình trong Công ty mục đích để xóa hình ảnh nhóm T đe dọa, ép buộc anh Q trả nợ, V đồng ý. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 17/5/2020, anh Nguyễn Văn Q đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo T bộ sự việc như nêu trên.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện Tr, khám xét khẩn cấp tại Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Đ Huyền và thu giữ 01 túi sách đeo chéo, màu đen, bên trong có: 01 giấy nhận nợ đề ngày 16/5/2020 do chị Đào Thị N viết nội dung nhận trả cho Nguyễn Mạnh T số tiền 150.000.000đ thay anh Nguyễn Văn Q; 01 tờ giấy A4 đề ngày 16/5/2020 do anh Nguyễn Văn Q viết nội dung xác nhận tình trạng sức khỏe bình thường, tinh thần tỉnh táo không bị ai đánh đập gì. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT còn tạm giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan khác.

Ngày 17/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định số 242 trưng cầu Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Nguyễn Văn Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/Tgt ngày 20/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm)*.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Q. Ngày 15/12/2020 và ngày 16/12/2020, Cơ quan điều tra đã Quyết định dẫn giải đối với anh Q đến Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định bổ sung thương tích nhưng anh Q không hợp tác và không đồng ý đi giám định bổ sung thương tích trên cơ thể, đồng thời anh Q có đơn từ chối giám định thương tích.

Ngày 25/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định số 523 và 524 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chữ viết, chữ ký của anh Nguyễn Văn Q; chị Đào Thị N trong tờ giấy nhận nợ ngày 16/5/2020.

Tại Kết luận giám định số 3154/KLGĐ ngày 12/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết, ký ra.”*.

Tại Kết luận giám định số 3167/KLGĐ ngày 12/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chữ ký, chữ viết bằng bút mực màu xanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Đào Thị N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2, M3 là do cùng một người ký, viết ra.”*.

Đối với Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đình Đ, Bùi Tuấn V, Trương Văn H, Phùng Thế V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử. Đồng thời đã xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Hiện các bị cáo T, Đ, Việt và H đang đi chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 87/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Tiến Th bỏ trốn khỏi địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Th; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án; tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Th. Đến ngày 09/8/2021, Cơ quan điều tra đã bắt được Th và tạm giữ của Th gồm: 01 ví giả da màu đen; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng – trắng, đều đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nội dung vụ án đã nêu trên

Tại Cáo trạng số: 188/CT- VKSNDTPVY -VP ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Tiến Th về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”, áp dụng theo khoản 1 Điều 157; điểm c, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo. Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng – trắng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng – trắng, đều đã cũ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra anh Q trình bày nội dung sự việc như trong cáo trạng, anh Q đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ của chị Trang vợ bị cáo Th bồi thường, anh không yêu cầu Th phải bồi thường bất cứ khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N; Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đình Đ, Bùi Tuấn V, Trương Văn H, Phùng Thế V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản lấy lời khai đều trình bày như trong nội dung trong bản cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phùng Huyền Trang trình bày: Chị là vợ của Nguyễn Tiến Th, trong quá trình giải quyết vụ án Th có nhờ chị và gia đình đến gặp anh Nguyễn Văn Q để bồi thường thiệt hại và chị bồi thường cho anh Q số tiền 5.000.000đ. Anh Q không yêu cầu Th phải bồi thường khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th, Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng, nên chị không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Bị cáo Th không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tiến Th tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng với kết luận giám định trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn Q vay của Nguyễn Mạnh T số tiền 140.000.000đ, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày nhưng khi hết thời hạn anh Q chưa trả tiền cho T nên khoảng 20 giờ ngày 16/5/2020 tại đường Tôn Đ Thắng thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Tiến Th cùng với Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đình Đ và Bùi Tuấn V có hành vi dùng tay, chân đánh anh Q và bắt anh Q phải trả nợ cho T số tiền 200.000.000đ làm anh Q bị tê liệt ý chí kháng cự và bị thương tích, tổn hại 15% sức khỏe. Sau đó, Th cùng với T và Đ bắt giữ anh Q đưa về Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Đ Huyền, địa chỉ tại: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên rồi tiếp tục yêu cầu anh Q gọi điện về cho gia đình và chị Đào Thị N (là bạn của anh Q) mang tiền đến trả nợ thì mới cho anh Q về nhà. Tại Công ty Đ Huyền, Đ cùng với Trương Văn H đứng ngoài cửa Công ty canh giới, trông giữ không cho anh Q chạy thoát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị Nh đến Công ty Đ Huyền trả cho T số tiền 50.000.000đ thay anh Q, số tiền 150.000.000đ còn lại chị Nh viết giấy nhận nợ để lại cho T rồi chị Nh và anh Q ra về, sau đó T bảo Phùng Thế V xóa dữ liệu camera ghi hình trong Công ty nhằm xóa dấu vết liên quan hành vi phạm tội của T cùng đồng bọn bắt giữ và đòi nợ trái pháp luật đối với anh Q. Số tiền thực tế Th cùng đồng phạm đã chiếm đoạt của anh Q là 59.233.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến Th đã phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng vũ lực ngay tức khắc gây thương tích xâm phạm đến sức khỏe và nhằm chiếm đoạt tài sản, tước đoạt sự tự do hoạt động, tự do dịch chuyển thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án T là người khởi xướng, bị cáo Th và đồng phạm khác không có sự bàn bạc, trao đổi trước về việc bắt giữ, đánh đập anh Q, không có sự câu kết, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm. Do vậy, chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các hành vi phạm tội này của Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đình Đ, Bùi Tuấn V, Trương Văn H, Phùng Thế V đã được xử lý nghiêm minh trong Bản án số 87/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi bị bắt và quá trình tạm giam bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nếu để cải tạo địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục chung, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo trở thành người lương thiện, người có công dân có ích cho xã hội.

Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng – trắng, là tài sản và giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng – trắng để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn đen, BKS: 88A – 211.76, Nguyễn Tiến Th sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội ngày

16/5/2020. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Th, trong quá trình bỏ trốn Th đã bán xe ô tô này cho anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1990 vào khoảng tháng 12/2020. Đến tháng 01/2021, anh Trung đã bán ô tô này cho 01 người nam giới (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với xe ô tô trên để xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 09/8/2021).

Căn cứ vào khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng- trắng nhưng cần tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng - trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng- trắng, để đảm bảo thi hành án.

(đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Tiến Th bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng Lưu Văn Hà

Đào Văn Tiến

